

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/DS-ST
Ngày 27 - 5 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Bà Đỗ Hồng Nh (vợ ông N) (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 09/02/2021, ông Huỳnh Văn N, bà Đỗ Hồng Nh có mua 01 cặp micro và 01 vancơ còn nợ số tiền là 2.400.000 đồng. Ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh có ký tên vào biên nhận nợ, cam kết thời gian thanh toán là vào ngày 09/3/2021. Từ khi nợ tiền đến nay ông có liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng

Nh cứ hẹn và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh phải chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền còn nợ là 2.400.000 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền còn nợ từ ngày 09/3/2021 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Bị đơn là ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Việc ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh phải liên đới trả tiền từ việc mua hàng hóa còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp*: Ông Nguyễn Việt S xác định ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh cả hai có thỏa thuận mua hàng hóa tại cửa hàng của ông còn nợ của ông tổng số tiền là 2.400.000 đồng. Ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh cùng ký tên vào biên nhận nợ. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3]. *Về nội dung*: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận mua bán đối với ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh. Cụ thể: Ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh có mua hàng hóa tại cửa hàng của ông Nguyễn Việt S và còn nợ với tổng số tiền là 2.400.000 đồng. Quá trình mua điện hàng hóa còn nợ thì ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh cùng có ký tên vào biên nhận nợ. Từ khi mua hàng đến nay, ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh không trả như thỏa thuận, ông Nguyễn Việt S có liên hệ đòi nhưng ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh cứ hẹn và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Do đó ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh phải có trách nhiệm trả tiền cho ông Nguyễn Việt S. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp 01 biên nhận nợ ngày 09/02/2021 có nội dung ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh còn nợ tổng số tiền 2.400.000 đồng từ việc mua 01 cặp micro và vancơ.

[4]. Đối với ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Do ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh là vợ chồng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết. Nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, mua tài sản phục vụ sinh hoạt gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của ông Nguyễn Việt S là buộc ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông Nguyễn Việt S tổng số tiền là 2.400.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Việt S không yêu cầu tính lãi suất nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh cùng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh có trách nhiệm liên đới chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017438 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn N và bà Đỗ Hồng Nh có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước